

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG GIẢI CÁC BÀI TẬP THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC TIỂU HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

LÊ XUÂN TIẾN*

Ngày nhận bài: 3/10/2016; ngày sửa chữa: 25/10/2016; ngày duyệt đăng: 28/10/2016.

Abstract: Using practical exercises is required in teaching module Elementary Psychology. The article presents situation of skills of solving Elementary psychology exercises of student at Hanoi University of Education 2. The results show that these skills of students do not meet requirements and proportion of average and weak levels is quite high. Based on this analysis, article proposes solutions to develop these skills for students and improve quality of teaching Elementary Psychology at university.

Keywords: Practical exercises, primary psychology, Hanoi University of Education 2.

1. Đặt vấn đề

Tâm lý học tiểu học (TLHTH) là một học phần trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục tiểu học, góp phần hình thành các năng lực sư phạm cho sinh viên (SV). Học phần TLHTH gồm một hệ thống lí thuyết và các bài tập thực hành (BTTH). Các BTTH TLHTH không chỉ giúp SV củng cố, nắm vững lí thuyết mà còn hình thành cho các em kĩ năng nghiên cứu, giải thích các hiện tượng tâm lí (TL) của học sinh tiểu học (HSTH), kĩ năng vận dụng kiến thức để tiến hành hoạt động sư phạm ở trường tiểu học. Vì vậy, việc đánh giá mức độ hình thành kĩ năng giải các BTTH TLHTH và đề ra biện pháp phát triển các kĩ năng này cho SV là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần TLHTH.

Trong dạy học, hoạt động thực hành thường được diễn ra thông qua các bài tập (BT) khác nhau. Theo Phan Thị Hạnh Mai: “BTTH TLHTH thường gồm 3 loại: BT ôn tập lí thuyết, BT vận dụng lí luận vào giải quyết một tình huống thực tế và BT rèn luyện kĩ năng nghiên cứu” [1; tr 20]. Theo chúng tôi, BTTH là những BT vận dụng lí thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp, gồm: vận dụng lí thuyết vào giải quyết các tình huống thực tiễn ở trường tiểu học; thiết kế các hành động học tập cho HSTH; rèn luyện kĩ năng nghiên cứu TL HSTH. Kĩ năng giải các BTTH TLHTH là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm và kĩ xảo đã có để đạt được kết quả theo mục đích, tiêu chí của BT.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng kĩ năng giải các BTTH TLHTH của SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Để nghiên cứu thực trạng kĩ năng giải các BTTH TLHTH của SV, chúng tôi đã tiến hành điều tra 120

SV năm thứ 2 khoa Giáo dục tiểu học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (năm học 2014-2015).

Nhằm tìm hiểu mức độ giảng viên (GV) sử dụng BTTH trong dạy học học phần TLHTH, chúng tôi sử dụng các câu hỏi: Anh (chị) hãy đánh giá mức độ GV sử dụng hệ thống BTTH trong dạy học học phần TLHTH? (các mức độ: 1) Không bao giờ; 2) Ít khi; 3) Thỉnh thoảng; 4) Thường xuyên). Kết quả thu được như sau: Loại BTTH vận dụng lí thuyết vào các tình huống thực tiễn ở trường tiểu học được SV đánh giá ở mức độ sử dụng thường xuyên trong dạy học ($X = 3,66$, xếp thứ bậc: 3). Dạng BTTH thiết kế các hành động học tập cho HSTH và dạng BT rèn luyện kĩ năng nghiên cứu TL HSTH được SV đánh giá ở mức độ sử dụng thỉnh thoảng trong dạy học ($X = 2,25$, xếp thứ bậc là: 2). Đa số SV đã đánh giá đúng thực trạng mức độ sử dụng các loại BTTH. Qua quan sát và dự giờ, chúng tôi thấy GV chưa thường xuyên hướng dẫn cho SV thực hiện các BT nghiên cứu TL HSTH. Đây là dạng BT khó và phức tạp trong quá trình thực hiện.

Bảng 1. Mức độ kĩ năng giải các BTTH TLHTH

Các loại BTTH TLHTH		Mức độ thực hiện		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
BT vận dụng lí luận vào giải quyết các tình huống thực tế ở trường tiểu học	Số lượng	30	50	40
	%	25	41,6	33,4
BT thiết kế các hành động học tập cho HSTH	Số lượng	42	43	35
	%	35	35,9	29,1
BT rèn luyện kĩ năng nghiên cứu TL HSTH	Số lượng	58	54	8
	%	48,3	45	6,7

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Khi đánh giá thực trạng kỹ năng giải BTTH TLHTH của SV, chúng tôi yêu cầu các em giải BTTH và đánh giá các kỹ năng theo 3 mức độ: *Mức 1: Thấp; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Cao.* Kết quả thu được ở *bảng 1.*

Số liệu ở *bảng 1* cho thấy, thực trạng kỹ năng giải các loại BTTH của SV không đồng đều. Số SV đạt mức thấp ở cả 3 loại kỹ năng chiếm tỉ lệ khá cao. Để giải BT vận dụng lí thuyết vào các tình huống thực tiễn ở trường tiểu học, SV cần phân tích tình huống, nêu biện pháp xử lí và vận dụng kiến thức TLH. Kết quả kỹ năng giải loại BT này ở SV đạt mức 2 (41,6%) và mức 3 (33,4%), chiếm tỉ lệ cao hơn so với kỹ năng thiết kế các hành động học tập và kỹ năng nghiên cứu TL HSTH. Trong quá trình thiết kế các hành động học tập cho HSTH, SV cần nắm vững nội dung bài học và các hành động (gồm: phân tích, mô hình hóa, cụ thể hóa).

Kết quả: kỹ năng giải loại BT thiết kế các hành động học tập cho HSTH của SV đạt mức 2 (35,9%) và mức 3 (29,1%) chiếm tỉ lệ chưa cao, ở mức 1 chiếm tỉ lệ cao nhất. Với BT nghiên cứu TL HSTH, SV cần xác định mục đích, nội dung, chọn khách thể và thực hiện nghiên cứu, xử lí số liệu, rút ra kết luận. Vì vậy, so với các loại BT khác, BT nghiên cứu TL HSTH vừa khó trong yêu cầu, vừa phức tạp trong quá trình thực hiện.

Để tìm hiểu sâu kỹ năng giải các BTTH nghiên cứu TL HSTH của SV, chúng tôi yêu cầu các em giải BT tìm hiểu về trí nhớ, tư duy và động cơ học tập của HSTH. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở *bảng 2.*

Bảng 2. Mức độ kỹ năng thực hiện BTTH nghiên cứu TL HSTH

Các loại BTTH nghiên cứu TL HSTH		Mức độ thực hiện		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tìm hiểu trí nhớ của HSTH	Số lượng	50	55	15
	%	41,7	45,8	12,5
Tìm hiểu tư duy của HSTH	Số lượng	65	51	4
	%	54,2	42,5	3,3
Tìm hiểu động cơ học tập của HSTH	Số lượng	58	55	7
	%	48,4	45,8	5,8

Bảng 2 cho thấy, kỹ năng thực hiện các BTTH nghiên cứu TL HSTH ở mức 1 còn chiếm tỉ lệ cao; trong đó, kỹ năng tìm hiểu tư duy của HSTH ở mức 1 chiếm tỉ lệ cao nhất (54,2%).

Theo chúng tôi, nguyên nhân dẫn đến thực trạng kỹ năng giải các BTTH TLHTH như trên là do: - SV chưa xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập học phần TLHTH, chưa nắm được học phần này không chỉ trang bị cho người học kiến thức chung về TLH lứa

tuổi HSTH và TLH sư phạm mà còn hình thành kỹ năng nghiên cứu, giải thích các hiện tượng TL và biết vận dụng vào hoạt động sư phạm có hiệu quả; - Quá trình dạy học TLHTH còn ít thực hành, chủ yếu là các BT vận dụng lí thuyết vào giải quyết tình huống thực tiễn; - Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần TLHTH còn nặng về lí thuyết, ít vận dụng kiến thức vào thực tiễn giáo dục.

2.2. Một số biện pháp rèn kỹ năng giải các BTTH TLHTH cho SV

2.2.1. Hướng dẫn SV giải quyết các tình huống thực tế ở trường tiểu học. GV giao và yêu cầu SV làm BTTH nhằm vận dụng lí thuyết vào giải quyết các tình huống thực tiễn ở trường tiểu học theo các bước: 1) Phân tích và biểu đạt vấn đề cần giải quyết; 2) Nêu các cách giải quyết BT; 3) Chọn cách giải quyết hợp lí nhất và dùng kiến thức TLHTH để giải thích; 4) Rút ra bài học kinh nghiệm. Sau khi SV giải xong BT, GV tổ chức thảo luận và nhận xét, đánh giá kết quả giải BTTH.

2.2.2. Hướng dẫn SV thiết kế các hành động học tập cho HSTH. GV hướng dẫn SV nắm vững nội dung bài học và thiết kế các hành động học tập cho HS theo các bước: 1) Xây dựng bài toán nhận thức; 2) Thiết kế hành động phân tích; 3) Thiết kế hành động mô hình hóa; 4) Thiết kế hành động cụ thể hóa cho HS.

Ví dụ: Thiết kế các hành động học tập cho HS khi học bài "*Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó*" (**Toán 4**). SV thiết kế các hành động học tập theo các bước:

Bước 1. Xây dựng bài toán: *Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 75 và tỉ số của chúng bằng $\frac{2}{3}$.*

Bước 2. Thiết kế hành động phân tích: HS phân tích bài toán, biểu thị số bé là 2 phần bằng nhau thì số lớn là 3 phần bằng nhau. HS được hướng dẫn giải theo các bước: tìm tổng số phần bằng nhau; tìm giá trị mỗi phần; tìm số bé; tìm số lớn.

Bước 3. Thiết kế hành động mô hình hóa: Hướng dẫn HS ghi lại kết quả của hành động phân tích dưới dạng mô hình và kí hiệu.

Số thứ nhất: $\frac{2}{5}$
 Số thứ hai: $\frac{3}{5}$ } 75
 Tổng số phần trên sơ đồ bằng: $2 + 3 = 5$
 Một phần trên sơ đồ tương ứng với: $75 : 5 = 15$
 Số thứ nhất bằng: $15 \times 2 = 30$
 Số thứ hai bằng: $15 \times 3 = 45$

Đáp số: 30 và 45.

Bước 4. Thiết kế hành động cụ thể hóa: SV thiết kế các bài toán có lời văn gắn với thực tế cho HS thực hành luyện tập.

2.2.3. Hướng dẫn SV thực hành các BT nghiên cứu TL HSTH ở trường tiểu học. BT nghiên cứu TL HSTH là dạng BT yêu cầu SV tiến hành quá trình nghiên cứu nhằm thu thập và phân tích dữ liệu từ thực tiễn thông qua các phương pháp khác nhau, từ đó rút ra kết luận về khả năng, đặc điểm của một chức năng TL nào đó của HS và trình bày kết quả dưới dạng bài thu hoạch. GV hướng dẫn SV thực hành BT nghiên cứu TL HSTH theo các bước: 1) Mục đích, yêu cầu; 2) Cách tiến hành: chọn khách thể nghiên cứu, chọn vật liệu, cách làm; 3) Xử lý số liệu; 4) Rút ra kết luận sư phạm, đề xuất biện pháp cần thực hiện trong quá trình dạy học ở trường tiểu học.

Ví dụ: Để tìm hiểu ảnh hưởng của kinh nghiệm cũ đến quá trình khái quát hóa của HS, SV có thể tiến hành theo các bước: 1) Mục đích, yêu cầu: Biết đặt câu hỏi, hướng dẫn thực hiện, theo dõi và ghi chép quá trình làm việc của HS; phân tích kết quả, rút ra bản chất của quá trình khái quát hóa; 2) Cách tiến hành: Chọn HS nghiên cứu; vật liệu làm các tranh trong từng ô là những đối tượng cùng loại, nhưng có một đối tượng khác (không cùng loại) lẫn vào; từng HS quan sát bức tranh và loại bỏ đối tượng khác ra khỏi bộ tranh (HS chỉ vào hình cần loại bỏ); 3) Xử lý số liệu: Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và câu trả lời của từng HS, phân tích để rút ra kết luận về đặc điểm tư duy của các em thể hiện qua việc khái quát hóa các đối tượng. Từ kết quả phân tích, GV rút ra kết luận sư phạm, đề xuất biện pháp cần thực hiện trong quá trình dạy học ở trường tiểu học.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số SV đã có kĩ năng giải các BTTH TLHTH, trong đó BTTH vận dụng lí thuyết vào giải quyết tình huống thực tế ở trường tiểu học được sử dụng thường xuyên hơn và số SV có kĩ năng ở mức độ cao giải loại BT này chiếm tỉ lệ cao hơn so với kĩ năng thực hiện các loại BT khác. Kĩ năng giải các BTTH nghiên cứu TL HSTH ở mức độ thấp của SV chiếm tỉ lệ cao. Theo chúng tôi, để hình thành và phát triển kĩ năng giải các BTTH TLHTH, GV cần thực hiện đồng bộ các biện pháp nêu trên. □

Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho đề tài mã số: C.2015.18.

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Hạnh Mai (2014). *Bài tập thực hành*

nghiên cứu tâm lí học sinh trong dạy học học phần Tâm lí học tiểu học. Tạp chí Giáo dục, số 325, tr 19.

[2] Bùi Văn Huệ - Phan Thị Hạnh Mai - Nguyễn Xuân Thức (2008). *Giáo trình Tâm lí học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

[3] Trần Trọng Thủy (chủ biên) (2002). *Bài tập thực hành Tâm lí học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Hồ Thị Dung (2014). *Sử dụng bài tập trong dạy học môn Giáo dục học tại các trường đại học hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 329, tr 33.

[5] Nguyễn Thị Hòa. *Giáo dục mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

Vai trò của sơ đồ tư duy...

(Tiếp theo trang 250)

SĐTD có vai trò rất quan trọng trong giảng dạy các môn *Khoa học Mác-Lênin*, góp phần đổi mới cách dạy, cách học trong các môn lí luận chính trị ở nhà trường cao đẳng và đại học nói chung và ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I nói riêng. Tuy nhiên, để hoạt động này thực sự hiệu quả thì cần phải thay đổi thói quen dạy và học của cả GV và SV; thay đổi cách thức học tập truyền thống bằng việc tổ chức các hoạt động dạy học có mục đích và sử dụng phù hợp các phương pháp dạy học tích cực, như: đàm thoại, thảo luận nhóm, phương pháp dự án, phương pháp giải quyết vấn đề... Bên cạnh đó, GV các môn *Khoa học Mác-Lênin* cần không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếp cận các phương pháp, phương tiện và kĩ thuật dạy học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu xây dựng con người Việt Nam trong thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Bí thư (2014). *Kết luận về tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.

[2] Tony Buzan (2011). *Hướng dẫn kĩ năng học theo phương pháp Buzan* (dịch giả Lê Huy Lâm). NXB Tổng hợp.

[3] Tony Buzan (2007). *Lập bản đồ tư duy* (dịch giả Nguyễn Thế Anh). NXB Lao động Xã hội.

[4] Adam Khoo (2007). *Tôi tài giỏi bạn cũng thế* (dịch giả Trần Đăng Khoa - Ưông Xuân Vy. NXB Phụ nữ.

[5] Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy (2011). *Dạy tốt - học tốt các môn học bằng bản đồ tư duy*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.